



HỆ THỐNG BẢNG GIÁ CHUYỂN PHÁT THƯỜNG TRONG NƯỚC

(Bảng giá áp dụng từ ngày 01/06/2023 từ HCM đi)

Ban hành theo quyết định số: 05/QĐ-MPI/2023 ngày 01/06/2023 của Giám Đốc công ty mpllogistics

www.mpllogistics.com.vn

Đơn vị : VND

I. BẢNG GIÁ DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN ĐƯỜNG BỘ TIẾT KIỆM(kho đến kho)

Nặng khối lượng (kg)	KHU VỰC 1	KHU VỰC 2	KHU VỰC 3
đến 100 kg	250,000	300,000	350,000
giá cộng thêm trên 100 kg cho mỗi kg tiếp theo			
Trên 100 - 500 kg	2,300	2,600	2,700
Trên 500 - 1,000 kg	2,100	2,500	2,600
Trên 1,000- 2,000 kg	2,000	2,300	2,500
Thời gian toàn trình	3- 4 ngày	3- 5 ngày	4-6 ngày
Khách hàng gửi sau 17h30 thì thời gian toàn trình sẽ bắt đầu tính vào 18h của ngày kế tiếp			
KHU VỰC 1: Đà Nẵng			
KHU VỰC 2: Hà Nội			
KHU VỰC 3: Hải Phòng			

Giá trên chưa bao gồm 8% vat và 15% phụ phí. Hàng chất lỏng tính thêm 20 % cước.

II. BẢNG GIÁ DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT ĐƯỜNG BỘ TRONG NƯỚC(giao nhận tận nơi)

NẶC KHỐI LƯỢNG (KG)	KHU VỰC 1	KHU VỰC 2	KHU VỰC 3	KHU VỰC 4	KHU VỰC 5	KHU VỰC 6	KHU VỰC 7	KHU VỰC 8	KHU VỰC 9
Đến 20	68,000	77,000	80,000	102,000	103,000	118,000	128,000	141,000	185,000
Giá cộng thêm trên 20kg cho mỗi kg tiếp theo									
Trên 20 đến 50	2,400	3,200	3,300	4,400	4,800	5,000	5,900	7,700	12,450
Trên 50 đến 200	2,300	2,700	3,000	4,100	4,400	4,300	5,200	7,050	11,900
Trên 200 đến 500	2,200	2,400	2,750	3,800	4,100	4,200	4,800	6,000	10,000
Trên 500 đến 1000	2,100	2,300	2,600	3,600	3,800	4,000	4,600	5,800	9,000
Trên 1000	2,000	2,200	2,500	3,050	3,300	3,500	4,400	5,500	8,500
Thời gian toàn trình	1 - 2 ngày	1 - 2 ngày	1 - 2 ngày	2 - 3 ngày	2 - 4 ngày	3 - 5 ngày	4 - 6 ngày	5 - 7 ngày	Thỏa Thuận
Khu vực trả hàng									
KHU VỰC 1: Đồng Nai, Bình Dương, BR - Vũng Tàu, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang.									
KHU VỰC 2: Cần Thơ, Bến Tre, Vĩnh Long, Bình Phước, Bình Thuận, An Giang, Đồng Tháp.									
KHU VỰC 3: Khánh Hòa, Sóc Trăng, Ninh Thuận, Bạc Liêu, Phú Yên, Trà Vinh, Đắk Lắk, Kiên Giang, Đắk Nông, Cà Mau, Lâm Đồng, Hậu Giang.									
KHU VỰC 4: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định.									
KHU VỰC 5: Huế, Quảng Bình, Quảng Trị.									
KHU VỰC 6: Hà Nội, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Nghệ An.									
KHU VỰC 7: Nam Định, Hà Nam, Thái Bình, Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Bắc Giang, Phú Thọ, Bắc Ninh, Hải Dương, Hải Phòng, Ninh Bình.									
KHU VỰC 8: Quảng Ninh, Lạng Sơn, Yên Bái, Thái Nguyên.									
KHU VỰC 9: Các tỉnh còn lại trên toàn quốc.									

* Lưu ý:

Giá trên chưa bao gồm 8% vat và 15% phụ phí. Hàng chất lỏng tính thêm 20 % cước.

Vùng trả hàng là các thị xã, trung tâm thành phố. Nếu vùng phát hàng là vùng sâu, vùng xa sẽ cộng thêm phí hoặc thỏa thuận.

Các dịch vụ cộng thêm tương tự như hệ thống bảng giá dịch vụ chuyển phát nhanh.

Công thức tính hàng cồng kềnh:

Dịch vụ chuyển phát đường bộ: (dài x rộng x cao) x 0.0003 = số kg tương ứng.

Địa chỉ: 169B Thích Quảng Đức ,F.4 ,Q.Phú Nhuận ,TP.HCM .Hotline :02822.110.118 ;0589.329.329

Web: www.mpllogistics.com.vn